

Ngày	16,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	-10.6%	-9.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	14,058 - 18,743
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	64
Số lượng CPLH (CP)	4,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	490
Sở hữu nước ngoài	12.8%
Beta	0.26
EPS	1,298
P/E	12.4

DT thuần

Q1/24

14.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.4| -46.3%

YoY: ▼0.20| -1.4%

LN trước thuế

Q1/24

-1.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.45| 30.5%

YoY: ▼0.82| -390%

LN sau thuế

Q1/24

-1.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.20| 16.4%

YoY: ▼0.82| -390%

ROA

2023

6.4%

+/- YoY: ▼ 5.0%

DT thuần

2023

167

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.0| 9.9%

LN trước thuế

2023

7.57

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.63| -42.8%

LN sau thuế

2023

6.01

tỷ VNĐ

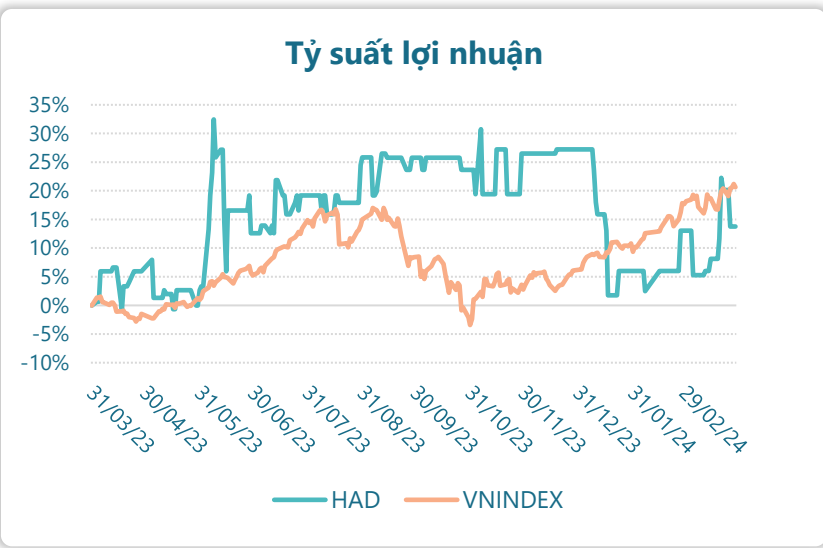
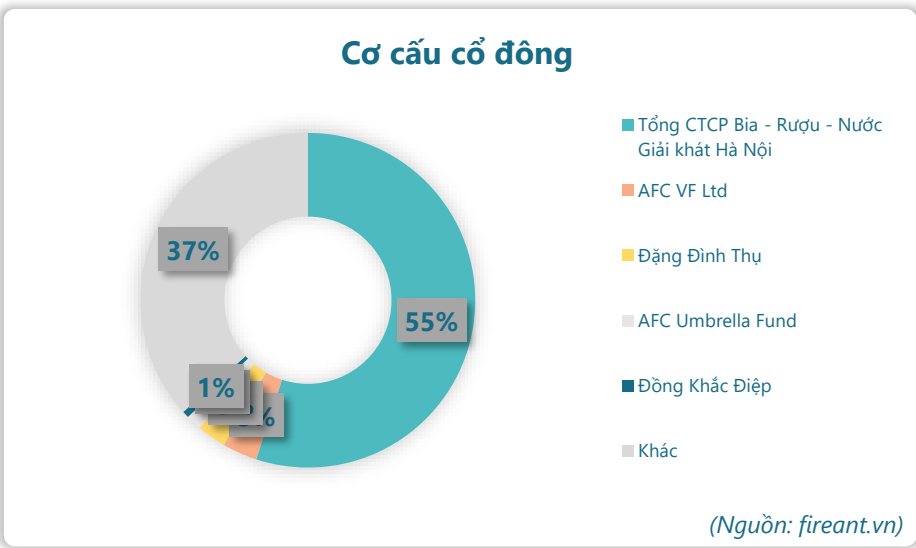
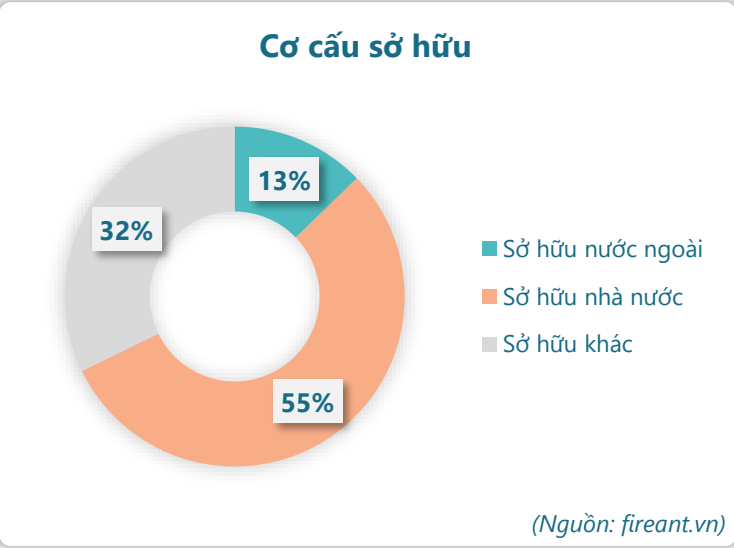
YoY: ▼4.49| -43.0%

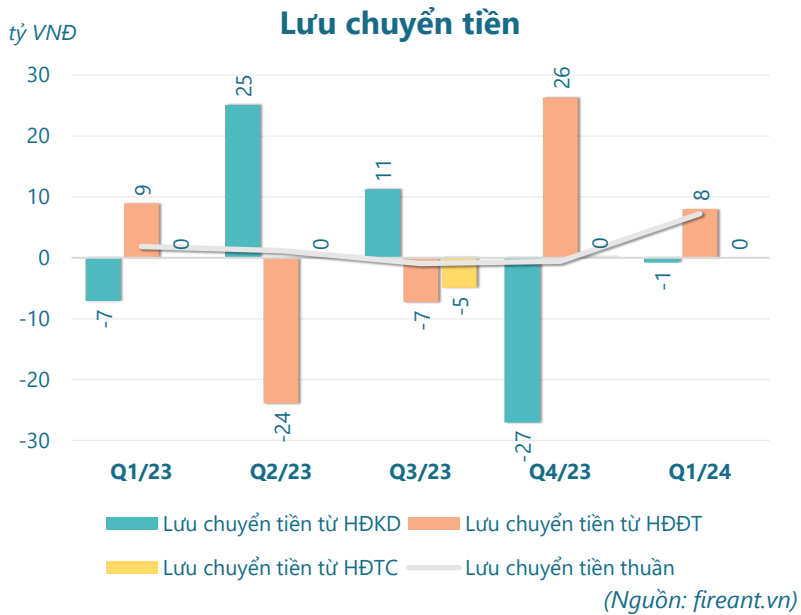
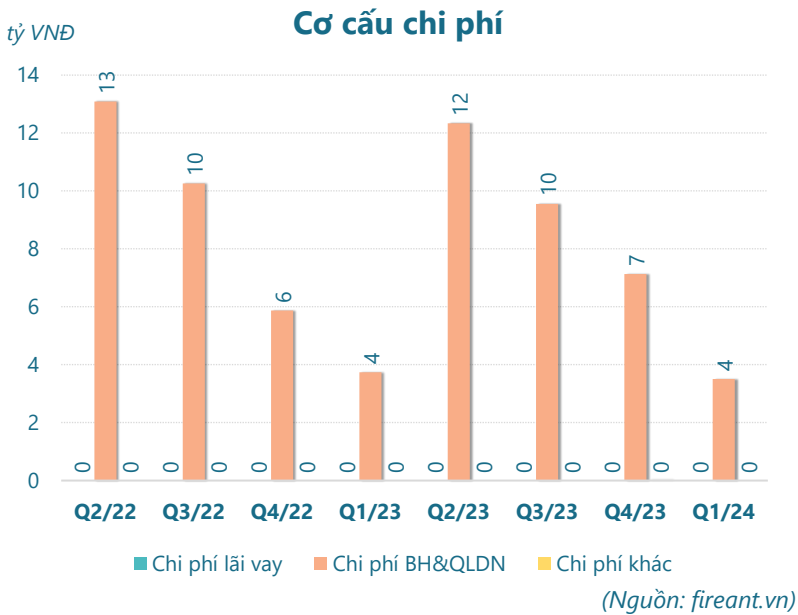
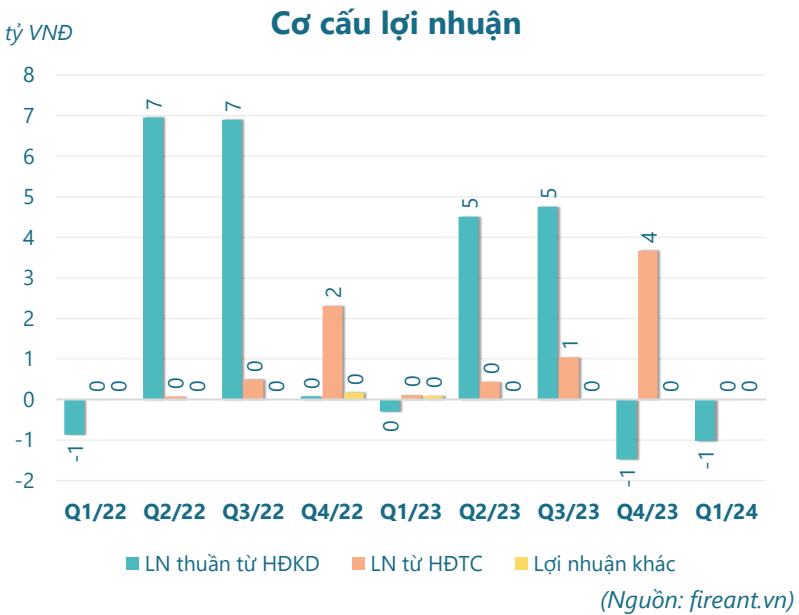
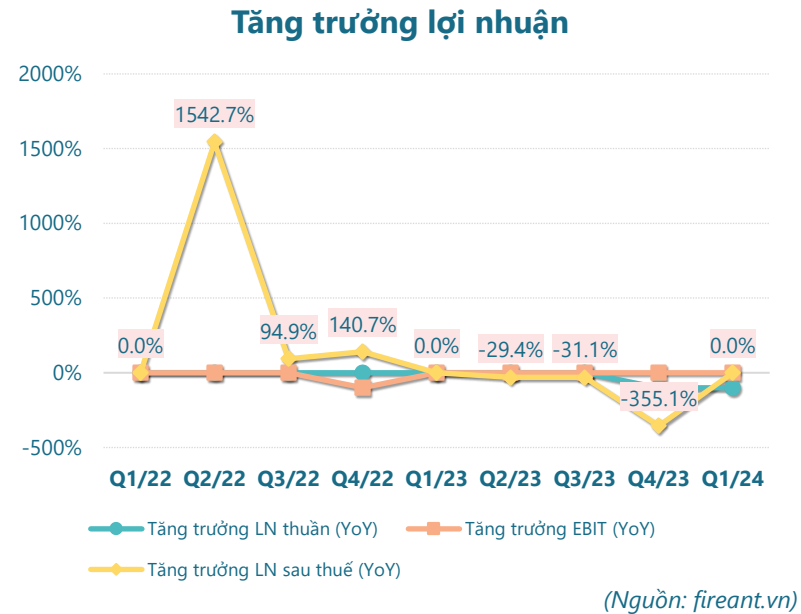
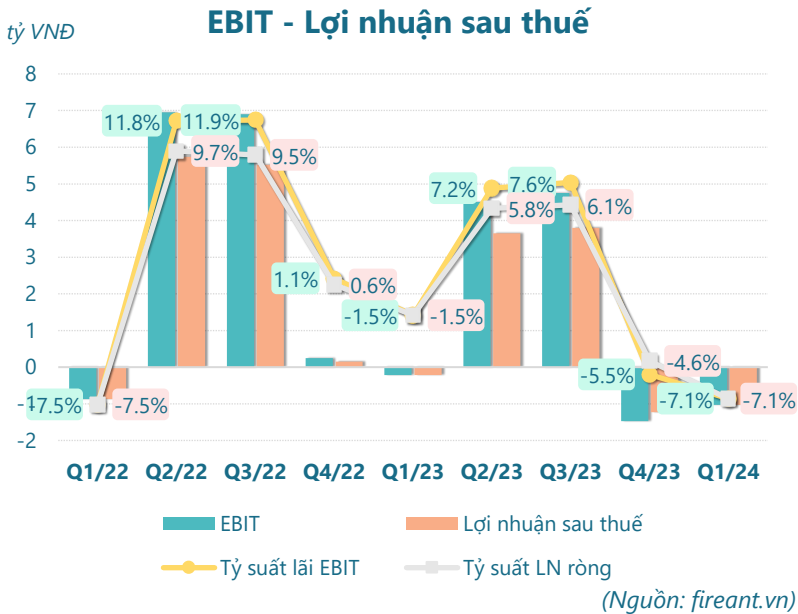
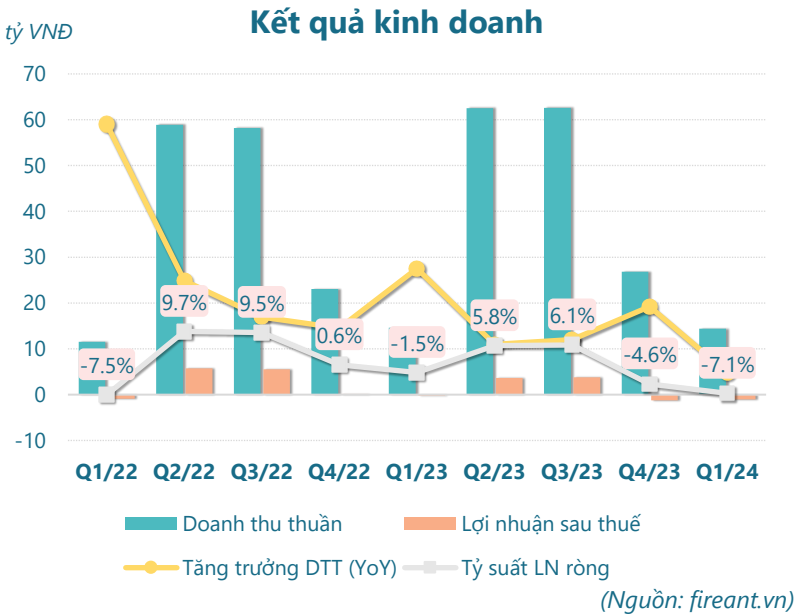
ROE

2023

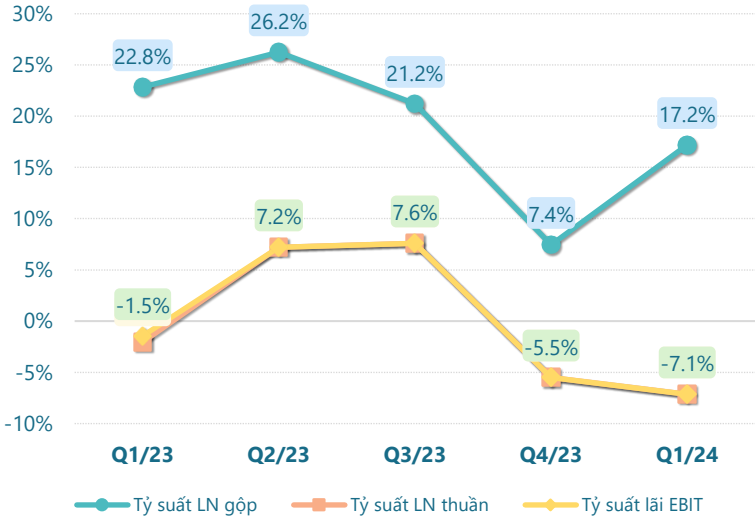
8.0%

+/- YoY: ▼ 6.2%



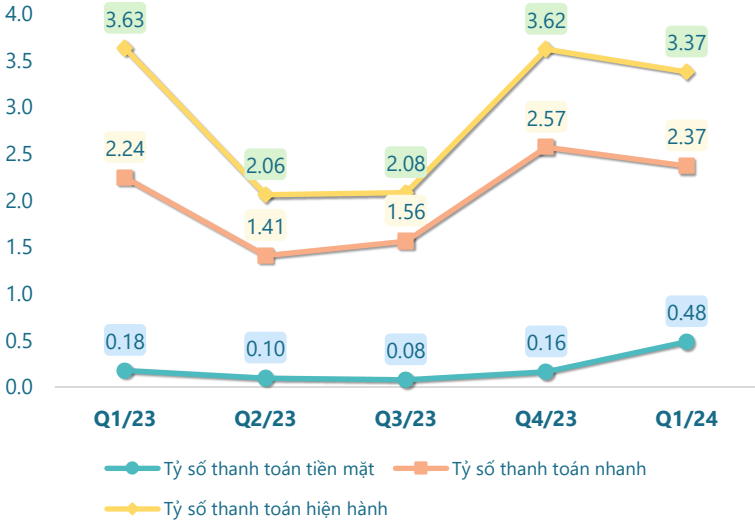


Tỷ suất lợi nhuận



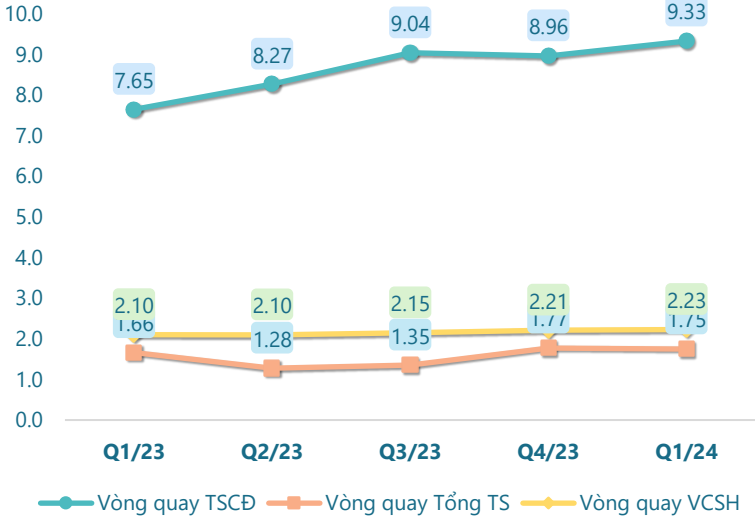
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



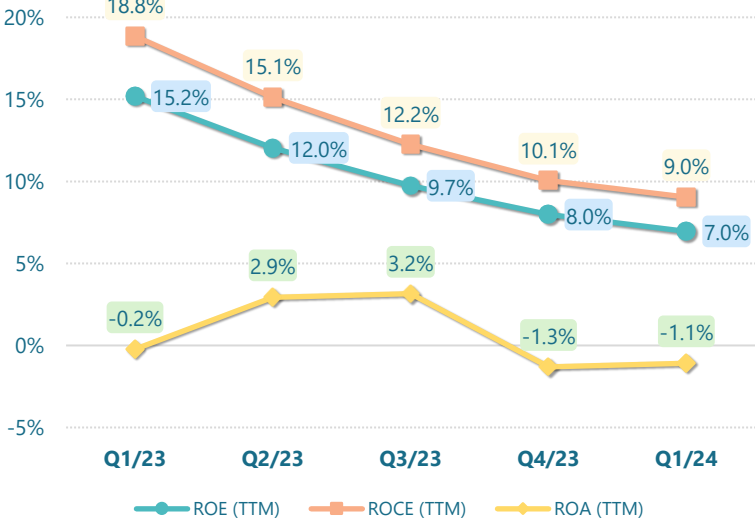
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



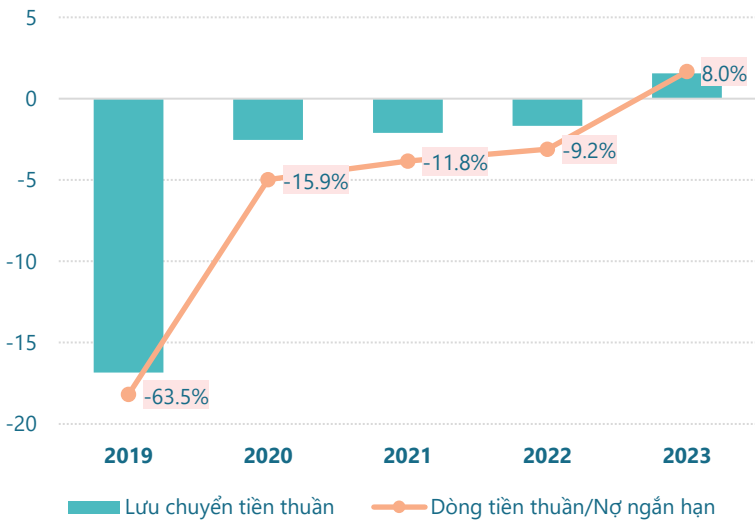
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



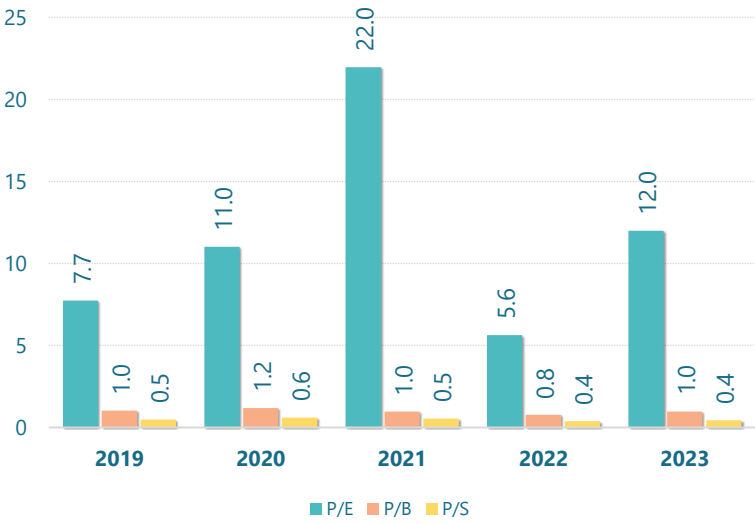
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)